

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 17/2018/HSST

Ngày: 09 - 7 - 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Y Phi Kbuôr

Thẩm phán: Ông Trương Công Bình

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Như Âm

2. Ông Lê Ngọc Tâm

3. Bà H'Mơ Niê

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Phan Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2018/HSST ngày 19/6/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2018/QĐXXST-HS ngày 27/6/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y N** - Sinh năm 1970, tại tỉnh Đắk Lắk.

Nơi cư trú: Buôn M, xã EB, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa 2/12; dân tộc: Ê Đê; con ông: Y J (đã chết) và bà HB; hiện trú tại Buôn M, xã EB, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk.

Nhân thân:

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 47/HSST ngày 13/8/1990 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk tuyên phạt bị cáo Y N 03 năm tù về tội “Cướp tài sản của công dân”.

- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 21/HSST ngày 02/01/1991 của Tòa án nhân dân huyện Krông Ana tuyên phạt bị cáo Y N 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”.

Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù của hai bản án nêu trên vào ngày 10/12/1993.

- Tại Quyết định số 2092/QĐ-UB ngày 21/9/1998 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ra quyết định đưa vào cơ sở giáo dục trong thời hạn 24 tháng vì Y N đã có hành vi gây rối trật tự công cộng, cho đến ngày 08/10/2000 thì chấp hành xong và trở về địa phương sinh sống.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/7/2017 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Y N theo yêu cầu của Tòa án: Luật sư Vũ Trọng T - Văn phòng Luật sư HĐ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

- **Người bị hại:** Bà Hr (chết)

Người đại diện hợp pháp của gia đình người bị hại: Bà Hn (mẹ Bà Hr), có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hn có: Ông Y H – sinh năm 1961, có mặt.

Cùng trú tại: Buôn R, xã EB, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk.

- **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Bà HB, sinh năm 1940 (là mẹ của bị cáo), vắng mặt;

2. Ông A L, sinh năm 1960 (là anh rể của bị cáo), có mặt;

Cùng trú tại: Buôn M, xã EB, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk.

- **Người làm chứng:**

1. Ông Trần Văn N – sinh năm 1969, vắng mặt

Nơi cư trú: Thôn HT, xã EB, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk;

2. Ông YK – sinh năm 1982, vắng mặt

Nơi cư trú: Buôn M, xã EB, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk;

3. Bà H'G – sinh năm 1977, có mặt

Nơi cư trú: Buôn T1, xã EB, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk;

- **Người phiên dịch:** Ông Y Th, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 30 phút, ngày 23/7/2017, trong khi lái máy móc đất ruộng để làm gạch tại cánh đồng thuộc buôn M, xã EB, huyện Kr thì ông Trần Văn N, sinh năm 1969, trú tại thôn HT, xã EB, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk phát hiện có nhiều mảnh xương và nhiều vật dụng sinh hoạt của con người. Nghi là xương người nên ông N và người dân đã báo cho chính quyền địa phương biết. Cùng ngày, Y N, sinh năm 1970, trú tại buôn M, xã EB, huyện Kr nghe tin một số người dân phát hiện thấy xương người nơi khu vực mà Y N đã chôn bà Hr trước đó, biết không thể che giấu được nên vào 17h30 phút ngày 23/7/2017 Y N đã đến Công an xã EB, huyện Kr tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quá trình điều tra xác định được: Y N và bà Hr, sinh năm 1975, trú tại Buôn R, xã EB, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk chung sống với nhau như vợ chồng (chưa có con và không đăng ký kết hôn) và sinh sống trong một căn nhà tạm ở cánh đồng tại buôn M, xã EB, huyện Kr. Đến khoảng 08 giờ không rõ ngày tháng của năm 2007, bà Hr không muốn phụ thuộc phía nhà Y N nên nói không đồng ý việc Y N xin tiền của bố mẹ Y N để mua nhà. Vì vậy, Y N đã dùng tay tát vào vùng mặt bà Hr một cái rồi bỏ đi uống rượu cho đến tối quay về nhà. Lúc này, bà Hr tiếp tục than phiền việc Y N thường xuyên đi uống rượu say. Do bức tức và nghi ngờ bà Hr ngoại tình, nên Y N đã dùng chân, tay đánh liên tiếp nhiều cái vào vùng đầu và ngực của bà Hr, rồi Y N dùng cùi chỏ tay phải đánh mạnh một cái vào ngực làm bà Hr trợn mắt và tắt thở. Biết bà Hr đã chết nên Y N cột xác bà Hr lại rồi đưa ra khu vực đất ruộng nhà mình ở gần nhà đào hố chôn để phi tang, đồng thời chôn theo một số vật dụng gồm chăn, chiếu, nôi, dao, tô nhựa, quần, áo, váy, dép, giỏ nhựa và một số vật dụng cá nhân của bà Hr. Sau khi chôn bà Hr xong, Y N đến nhà bố mẹ của bà Hr nói dối là bà Hr đã bỏ nhà đi đâu không rõ và giả vờ đi tìm để che dấu hành vi phạm tội của mình. Theo lời trình bày của gia đình bà Hr thì có báo cáo chính quyền địa phương và báo tin tại Đài phát thanh và truyền hình huyện Kr để tìm kiếm nhưng không có kết quả. Sau đó, Y N đã bán nhà tạm và đất ruộng đã chôn bà Hr cho ông Trần Văn D, rồi Y N quay về nhà mẹ đẻ là bà HB sinh sống. Đầu tháng 7 năm 2017 ông D cho lại thửa đất này cho ông A L (là anh rể của Y N), sau đó ông A L có bán nguyên liệu đất ruộng cho ông Nguyễn Văn T để lấy đất làm gạch và khi ông Trần Văn N lái máy múc xúc đất ruộng thì phát hiện nơi Y N chôn xác bà Hr.

*** Kết quả khám nghiệm hiện trường:**

Hiện trường nơi khám nghiệm là tại hố đất ruộng thuộc cánh đồng buôn M, xã EB, huyện Kr. Hố đất có kích thước 50m x 14m, sâu trung bình 2,30m được hình thành do quá trình múc lấy đất để làm gạch. Dưới lòng hố phát hiện nhiều đồ vật nằm rải rác, gồm:

- 01 chiếc chiếu nhựa có các màu đỏ, trắng và vàng; 01 chăn vải màu nâu; 01 mảnh chăn đã rách nát; nhiều quần, áo, váy của phụ nữ đã mục, nhàu nát, dính bùn đất và ẩm ướt; 01 đôi dép nhựa màu nâu; 01 mũ bảo hiểm màu xanh; 01 ruột gối màu đen; 01 vỏ gối màu đỏ; 02 mũ vải; 01 áo ngực màu đỏ; 01 khẩu trang bằng vải; 01 túi nilon màu xanh bên trong có 01 chai thủy tinh nhỏ và 01 típ nhựa màu hồng; 01 can nhựa bị móp méo; 01 cuộn chỉ màu đen; 01 bật lửa màu xanh; 01 bao tay vải màu đen; 01 chiếc tất màu nâu; 01 kẹp tóc màu hồng; 01 lọ nhựa tròn màu tím; 01 bàn chải màu vàng; 01 giỏ nhựa màu xanh bên trong có chứa 01 chén sứ màu trắng, 01 muỗng kim loại, 01 nôi nhôm đã bị móp méo, 01 tô nhựa màu xanh bị móp méo; 02 mảnh vỡ nhựa; 01 nắp nhựa màu xanh bị móp méo; 01 nắp đậy nôi bằng kim loại bị móp méo; 02 đoạn dao bằng kim loại màu trắng sáng, đoạn thứ nhất dài 15 cm, chỗ rộng nhất 04 cm, đoạn thứ hai đã bị rỉ sét dài 11 cm, chỗ rộng nhất 04 cm; 01 dao bằng kim loại đã rỉ sét, phần đầu dao bị cong gập lại, dài 31 cm, chỗ rộng nhất 5,8 cm;

- 20 mảnh xương các loại, gồm: xương hộp sọ, xương quay, xương cánh tay, xương đùi, xương sườn và xương cột sống.

- Mở rộng hiện trường về hướng Nam 300 m, tại vị trí bãi tập kết đất dùng làm gạch phát hiện 01 áo thun dài tay màu đen (Bút lục số 36 - 37)

*** Kết quả khám nghiệm tử thi (hài cốt):**

- Xương đầu, mặt: phát hiện và thu lượm được 08 mảnh xương sọ có kích thước khác nhau, mảnh lớn nhất là mảnh sọ vùng trán hốc mắt, kích thước 12cm x 11cm; mảnh nhỏ nhất không rõ hình, kích thước 1cm x 1,2cm. Không phát hiện nứt vỡ không tự nhiên.

- Xương lồng ngực, cột sống thu được gồm: 01 xương sườn bên phải; 03 mảnh đoạn xương sườn, gãy không rõ bên phải và bên trái; xương cột sống thu được 02 đốt sống cổ không gãy vỡ; 01 xương đòn bên phải nguyên vẹn.

- Xương tứ chi: thu được 01 xương đùi trái, chày + mác trái; xương cánh tay phải phát hiện gãy làm 02 đoạn; xương cánh tay trái, cẳng tay (trụ, quay) nguyên vẹn; xương trụ, quay phải nguyên vẹn. Một số xương cổ tay thu được nguyên vẹn.

- Xương chậu: thu được 02 mảnh không rõ hình dạng (Bút lục số 38 - 39)

* Tại Bản kết luận giám định số: 3854/C54 (TT3) ngày 15/11/2017 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát kết luận: Không phân tích được ADN từ mẫu xương gửi giám định, do chất lượng xương kém (BL 43 - 44).

* Tại Bản kết luận giám định hài cốt số 48/GĐPY ngày 24/12/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận:

- Về nguyên nhân chết không xác định được do không phát hiện được những tổn thương trên xương do lực cơ học khi còn sống.

- Dấu vết trên xương cánh tay phải thành 02 khúc: không có cơ sở chứng minh gãy trước chết, mà có khả năng nhiều là gãy (tác động cơ học) sau chết lâu ngày.

- Thời điểm chết: chết rất nhiều ngày - (năm) do hệ thống xương đã và đang phân hủy mạnh (bút lục số 41).

* Tại bản kết luận giám định pháp y qua hồ sơ số 202/GĐPY ngày 03/02/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Qua kết quả nghiên cứu, đánh giá đặc điểm hình thái, cấu trúc giải phẫu số xương thu được; kết quả nhận định các đồ vật thu được trong công tác khám nghiệm hiện trường và kết quả xét nghiệm ADN kết luận như sau: Toàn bộ các xương thu được đã mô tả về mặt cấu trúc, giải phẫu và hình thái là thuộc bộ xương người. Không có đủ cơ sở kết luận xương của nam hoặc nữ và độ tuổi (bút lục 48, 49).

* Tại Bản kết luận giám định pháp y hài cốt số 1319/C54-TT1 ngày 21/3/2018 của Viện khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát kết luận: Qua nghiên cứu hồ sơ và mẫu vật gửi giám định, xác định các xương được thu lượm trong quá trình khám nghiệm ngày 24/7/2017 tại Buôn M, xã EB, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk có đặc điểm hình thái, giải phẫu là xương của người trưởng thành. Không đủ cơ sở

xác định các xương trên là xương của nam hay nữ. Không đủ cơ sở xác định độ tuổi (bút lục 50 – 51).

*** Về vật chứng vụ án:** Quá trình khám nghiệm hiện trường Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã thu giữ các đồ vật, gồm: 01 chiếc chiếu nhựa; 01 đôi dép; 01 chăn; 01 mảnh chăn; 01 mũ bảo hiểm; 01 ruột gối; 01 vỏ gối; 02 mũ vải; 01 áo ngực màu đỏ; 01 khẩu trang vải; 01 túi ni lon bên trong có 01 chai thủy tinh và 01 túp nhựa màu hồng; 01 can nhựa; 01 cuộn chỉ; 01 bật lửa; 01 bao tay vải; 01 chiếc tất; 01 kẹp tóc; 01 lọ tròn màu tím bằng nhựa; 01 bàn chải; 01 giỏ nhựa; 01 chén sứ; 01 muống bằng kim loại; 01 nồi bằng nhôm; 01 tô nhựa; 02 mảnh vỡ nhựa; 01 nắp nhựa; 01 nắp đáy nồi kim loại; 02 đoạn dao; 01 con dao; 08 chiếc áo, gồm: 01 áo khoác thun dài tay màu nâu, 01 áo khoác thun dài tay màu xanh, 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 áo thun dài tay màu đen, 01 áo ka ki ngắn tay màu đỏ, 01 áo thun tay lửng màu đỏ, 01 áo thun dài tay màu đen, 01 áo thun dài tay màu xanh; 05 chiếc quần gồm: 01 quần tây dài màu hồng, 01 quần tây dài màu đỏ, 01 quần vải màu hồng trên có họa tiết hoa, 01 quần kaki màu xám, 01 quần kaki màu cam; 02 chiếc váy màu đen và 20 mảnh xương.

Sau khi khám nghiệm tử thi, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã bàn giao cho gia đình bị hại 18 mảnh xương để mai táng và thu giữ 02 mảnh xương để phục vụ cho quá trình giám định.

Bản cáo trạng số 17/CT-VKS-P2, ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã truy tố: Bị cáo Y N về tội “Giết người”, theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015. Tại phiên tòa sơ thẩm Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Y N khai nhận: Trong thời gian chung sống với nhau như vợ chồng tại căn nhà tạm ở cánh đồng tại buôn M, xã EB, huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk, mỗi lần uống rượu say về thì bị cáo thường đánh đập bà Hr, sau đó bà Hr hay bỏ về nhà bố mẹ của bà Hr tại Buôn R, xã EB, huyện Kr nhưng một vài ngày sau đó khi bị cáo đến nhà bố mẹ Hr đón về thì bà Hr lại đồng ý về chung sống với bị cáo. Vào một buổi tối của năm 2007 (không nhớ ngày tháng cụ thể), sau khi đi uống rượu say về, do bức tức bà Hr than phiền việc bị cáo thường xuyên đi uống rượu say và nghi ngờ bà Hr ngoại tình, nên bị cáo đã dùng chân, tay đánh liên tiếp nhiều cái vào vùng đầu, ngực của bà Hr làm bà Hr bị chết. Do sợ bị phát hiện và bị pháp luật xử lý nên bị cáo mang xác bà Hr ra khu vực đất ruộng ở gần nhà, đào hố chôn cùng với một số vật dụng cá nhân của bà Hr. Sau đó, thông báo cho gia đình bà Hr và hàng xóm biết là bà Hr đã đi làm ăn xa và mất tích. Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Y N xác định bộ xương người được phát hiện tại cánh đồng thuộc buôn M, xã EB, huyện Kr vào ngày 23/7/2017 là bộ xương của bà Hr, nguyên nhân là do bị cáo đánh chết vào năm 2007. Sau khi bị phát hiện và biết không thể tiếp tục che giấu được nên vào 17h30 phút ngày 23/7/2017 bị cáo đã đến Công an xã EB, huyện Kr tự thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra chứng cứ buộc tội và đánh giá tính chất,

mức độ nguy hiểm cho xã hội đối với hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, đồng thời giữ nguyên quyết định đã truy tố đối với bị cáo tại Bản cáo trạng số 17/CT-VKS-P2, ngày 11 tháng 6 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 để tuyên bố bị cáo Y N phạm tội “Giết người” và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, o, p khoản 1 và 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Y N từ 18 năm đến 20 năm tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, đề nghị tịch thu tiêu hủy các đồ vật (có số lượng và đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/6/2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đắk Lắk và cơ quan Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk) không còn giá trị sử dụng. Đối với 02 mảnh xương của bà Hr để phục vụ cho quá trình giám định, do gia đình của người bị hại có nguyện vọng được mang về để chôn cùng mộ của bà Hr nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 591 Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Y N phải bồi thường cho gia đình người bị hại khoản tiền chi phí mai táng hợp lý là 25.000.000 đồng và tổn thất tinh thần bằng 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Y N trình bày ý kiến: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo về tội “Giết người” là có căn cứ. Tuy nhiên, truy tố bị cáo với tình tiết định khung tăng nặng phạm tội “Có tính chất côn đồ” theo điểm n khoản 1 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 là không đúng. Bởi lẽ, sau khi bị cáo đi nhậu về đến nhà thì bà Hr đã chửi mắng bị cáo như không chịu làm ăn, hay đi nhậu say xỉn làm cho bị cáo bị kích động về tinh thần nên đã có hành vi dùng tay chân đánh bà Hr dẫn đến tử vong, do đó hành vi phạm tội của bị cáo không thể hiện có tính chất côn đồ. Mặt khác, mức hình phạt mà Kiểm sát viên đề nghị xử phạt bị cáo là nghiêm khắc, vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như bị cáo đã ra tự thú, thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số và cùng gia đình đã bồi thường một phần tiền chi phí mai táng cho gia đình người bị hại. Do vậy, Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 và áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, o, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để xét xử và xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Về phần trách nhiệm dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bồi thường theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo không tranh luận, bào chữa gì, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Phía gia đình của người bị hại đề nghị xét xử bị cáo “Tù chung thân” và buộc bị cáo phải bồi thường số tiền chi phí mai táng là 49.000.000 đồng và khoản tiền tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát, Luật sư và người đại diện hợp pháp cho người bị hại đối đáp, tranh luận với nhau và đều giữ nguyên quan điểm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Y N đã khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình như kết luận của Bản kết luận điều tra, nội dung của Bản cáo trạng; phù hợp với Biên bản về việc người phạm tội là bị cáo Y N ra tự thú; các Biên bản ghi lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra có sự tham gia của người bào chữa là Luật sư và người chứng kiến là người thân của bị cáo; lời khai của các nhân chứng. Tuy các kết luận giám định không đủ cơ sở xác định các xương trên là xương của nam hay nữ, không đủ cơ sở xác định độ tuổi, không phân tích được ADN từ mẫu xương gửi giám định, do chất lượng xương kém; không giám định được về nguyên nhân chết từ bộ xương được phát hiện ở cánh đồng tại buôn M, xã EB, huyện Kr nhưng các kết luận giám định đã xác định là bộ xương người, đã trưởng thành và thời điểm chết rất nhiều ngày - (năm) là phù hợp với lời khai của bị cáo đó là bộ xương của bà Hr với nguyên nhân chết là do bị cáo dùng tay chân đánh đập vào năm 2007; phù hợp với thời điểm mà bà Hr mất tích, nơi phát hiện bộ xương là tại cánh đồng mà trước đây có nhà tạm của bị cáo và bà Hr; đồng thời phù hợp với một số vật dụng cá nhân của bà Hr thường sử dụng khi còn sống mà bị cáo chôn cùng đã được nhân chứng nhận dạng.

Như vậy, căn cứ vào các chứng cứ như đã phân tích nêu trên thì có đủ căn cứ để kết luận: Vào một buổi tối của năm 2007 do uống rượu say và nghi ngờ vô cớ bà Hr ngoại tình, bị cáo Y N đã dùng chân, tay đánh liên tiếp nhiều cái vào vùng đầu, ngực của bà Hr làm bà Hr bị chết. Do đó, hành vi của bị cáo Y N đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung là phạm tội “Có tính chất côn đồ” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng để truy tố và ý kiến luận tội đối với bị cáo là có căn cứ, phù hợp với pháp luật, nên cần chấp nhận. Còn ý kiến của Luật sư đề nghị xét xử bị cáo theo khoản 2 Điều 93 của Bộ luật hình sự năm 1999 là không có cơ sở nên không chấp nhận.

Điều 93 Bộ luật hình sự năm 1999 quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

a)

n) có tính chất côn đồ;

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng. Bị cáo đã tước đoạt tính mạng của bà Hn là vợ của bị cáo một cách trái pháp luật. Bị cáo là người có đủ năng lực để nhận thức nhưng do ý thức coi thường pháp luật, xem nhẹ tính mạng của người khác nên sau khi uống rượu say và do nghi ngờ vô cớ mà bị cáo đã thực hiện hành vi dùng tay chân đánh đập nhiều cái vào người bà Hn dẫn đến tử vong. Sau đó, bị cáo đào hố chôn xác bà Hn và thông báo đã mất tích nhằm che dấu hành vi phạm tội của mình. Bị cáo có nhân thân xấu, không chịu rèn luyện bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội đặc biệt nghiêm trọng. Vì vậy, hành vi phạm tội do bị cáo gây ra cần phải áp dụng mức hình phạt thích đáng và buộc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài thì mới phát huy được tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã ra tự thú, thành khẩn khai báo, bị cáo là người dân tộc thiểu số và tác động đến gia đình bồi thường một phần tiền chi phí mai táng nên cần áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng về trách nhiệm hình sự.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Đại diện gia đình người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường gồm 49.000.000 đồng khoản tiền chi phí mai táng và bồi thường khoản tiền tổn thất về tinh thần theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đối với khoản tiền chi phí mai táng 49.000.000 đồng thì tại biên bản làm việc ngày 26/6/2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk và tại phiên tòa hôm nay phía gia đình người bị hại xác định chỉ có 25.000.000 đồng là chi phí hợp lý có hóa đơn, chứng từ; còn khoản tiền mua đất chôn và công đào huyệt 24.000.000 đồng là không đúng vì thực tế không phải mua đất mà chôn tại nghĩa địa công cộng của buôn và cũng không phải thuê công đào huyệt, việc kê khai khoản tiền mua đất chôn và công đào huyệt 24.000.000 đồng là nhằm hợp thức hóa các khoản chi phí khác cho hợp lệ. Do vậy, số tiền chi phí mai táng hợp lý được chấp nhận là 25.000.000 đồng. Về khoản tiền tổn thất về tinh thần, lẽ ra cần phải buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình người bị hại bà Hn (mẹ của bà Hn, còn bố bà Hn đã chết) tương ứng với 100 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định, nhưng do bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, có sổ hộ nghèo nên cần buộc bị cáo bồi thường với 90 lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định là $1.300.000\text{đ}/\text{tháng} \times 90 \text{ lần} = 117.000.000 \text{ đồng}$ là phù hợp. Như vậy, tổng cộng số tiền bị cáo phải bồi thường cho bà Hn là $25.000.000\text{đ} + 117.000.000\text{đ} = 142.000.000 \text{ đồng}$ và được khấu trừ 14.000.000 đồng mà bị cáo cùng gia đình đã bồi thường trước, số tiền còn lại bị cáo có nghĩa vụ tiếp tục bồi thường cho bà Hn là 128.000.000 đồng.

[7] Về xử lý vật chứng: Chấp nhận quan điểm của Kiểm sát viên về việc tịch thu tiêu hủy các đồ vật (có số lượng và đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/6/2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đắk Lắk và cơ quan Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk) không còn giá trị sử dụng. Đối với

02 mảnh xương của bà Hr để phục vụ cho quá trình giám định, do gia đình của người bị hại có nguyện vọng xin được mang về để chôn cùng mộ của bà Hr, thì thấy đây là nguyện vọng chính đáng phù hợp với quy định của pháp luật nên cần giao trả cho gia đình người bị hại để về chôn cất theo phong tục tập quán của địa phương.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Y N thuộc diện hộ nghèo nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bị cáo thuộc trường hợp được miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng, án phí dân sự sơ thẩm 6.400.000 đồng nên bị cáo không phải nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Y N phạm tội “Giết người”.

Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 93, điểm b, o, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: Bị cáo **Y N 18** (Mười tám) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam ngày 24/7/2017.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 591 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Y N phải bồi thường cho bà Hn với số tiền là 142.000.000 đồng (Một trăm bốn mươi hai triệu đồng) và được khấu trừ số tiền đã bồi thường trước là 14.000.000 đồng (Mười bốn triệu đồng). Như vậy, bị cáo Y N còn phải tiếp tục bồi thường cho bà Hn là 128.000.000 đồng (Một trăm hai mươi tám triệu đồng).

Áp dụng Điều 357 Bộ luật dân sự để tính lãi suất chậm trả trong giai đoạn thi hành án khi có đơn yêu cầu.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

- Tịch thu để tiêu hủy gồm: 01 chiếc chiếu nhựa có các màu đỏ, trắng, vàng; 01 đôi dép nhựa màu nâu; 01 chăn vải màu nâu; 01 mảnh chăn đã rách nát; 01 mũ bảo hiểm màu xanh; 02 mũ vải; 01 ruột gối màu đen; 01 vỏ gối màu đỏ; 01 áo ngực màu đỏ; 01 khẩu trang bằng vải; 01 túi ni lon bên trong có 01 chai thủy tinh; 01 tốp nhựa màu hồng; 01 can nhựa bị móp méo; 01 cuộn chỉ màu đen; 01 bật lửa màu xanh; 01 bao tay vải màu đen; 01 chiếc tất màu nâu; 01 kẹp tóc màu hồng; 01 bàn chải màu vàng; 01 giỏ nhựa màu xanh; 01 chén sứ màu trắng và 01 tô nhựa màu xanh bị móp méo; 01 muống bằng kim loại; 01 nồi bằng nhôm đã bị móp méo và 01 nắp đậy nồi bằng kim loại bị móp méo; 02 mảnh vỡ nhựa; 01 nắp nhựa màu xanh bị móp méo; 02 đoạn dao bằng kim loại màu trắng sáng và 01 dao bằng kim loại đã rỉ sét; 08 chiếc áo, gồm: 01 áo khoác thun dài tay màu nâu, 01 áo khoác thun dài tay màu xanh, 01 áo thun ngắn tay màu trắng, 01 áo thun dài tay màu đen, 01 áo ka ki ngắn tay màu đỏ, 01 áo thun tay lửng màu đỏ, 01 áo thun dài tay màu đen, 01 áo thun dài tay màu xanh; 05 chiếc quần gồm: 01 quần tây dài màu hồng,

01 quần tây dài màu đỏ, 01 quần vải màu hồng trên có họa tiết hoa, 01 quần kaki màu xám, 01 quần kaki màu cam; 02 chiếc váy màu đen;

- Giao trả 02 mẫu xương còn lại sau khi giám định cho bà Hn để về chôn cất;

(Tang vật chứng nêu trên có số lượng và đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 13/6/2018 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an tỉnh Đắk Lắk và cơ quan Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y N được miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp;
- Cục T.H.A.DS tỉnh Đắk Lắk;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Văn phòng Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Cơ quan T.H.A hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Dương sự;
-
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Y Phi Kbuôr